

Số: 468 /PGDDĐT-KHTC

Tam Nông, ngày 15 tháng 6 năm 2020

V/v chế độ làm việc của giáo viên, thực hiện các khoản thu, chế độ chính sách đối với học sinh, năm học 2019 - 2020

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, mẫu giáo;
- Hiệu trưởng các trường tiểu học, TH và THCS;
- Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở.

Thực hiện Công văn số 666/SGDDĐT-KHTC ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chế độ làm việc của giáo viên, thực hiện các khoản thu, chế độ chính sách đối với học sinh năm học 2019-2020;

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị thực hiện chế độ làm việc của giáo viên, các khoản thu, chế độ chính sách đối với học sinh năm học 2019 - 2020 trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể như sau:

1. Chế độ làm việc của giáo viên

- Thời lượng dạy trực tuyến, dạy bù được quy đổi tương đương với thời lượng quy định tiết dạy chính khóa.

- Số tiết dạy qua internet được tính sau thời gian ban hành Công văn số 343/SGDDĐT-GDTrH-TXCN ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học qua internet trong thời gian tạm nghỉ học để phòng, chống dịch Covid-19 và thực tế tổ chức thực hiện theo kế hoạch của đơn vị.

- Giờ chuẩn tính thừa giờ tính theo tổng số tuần thực học quy định biên chế năm học của từng cấp học theo Quyết định 669/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành khung kế hoạch năm học 2019 - 2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Chế độ làm việc của giáo viên cùng với các chế độ chính sách khác liên quan (kiêm nhiệm, thừa giờ,...) vẫn thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Công văn số 1366/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về chế độ làm việc, nghỉ hè đối với giáo viên trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 năm học 2019 - 2020; Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Ủy quyền cho Hiệu trưởng các đơn vị trường học chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo việc thực hiện chế độ thừa giờ của giáo viên đơn vị.

2. Khoản thu học phí và dịch vụ

2.1. Đối với các trường công lập

- Định hướng thu học phí:

+ Cơ sở giáo dục không tổ chức dạy học trực tuyến, dạy bù thì không thu học phí thời gian này.

+ Nếu thu học phí thì không thu vượt 09 tháng/năm học.

+ Mức thu học phí thực hiện theo Công văn số 394/UBND-KT ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc mức thu học phí giáo dục công lập năm học 2019 - 2020 ⁽²⁾; đảm bảo nguyên tắc theo số tháng học sinh học chính khóa, học trực tuyến, học bù (nếu có) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn sau đối với trường không tổ chức hoặc không có điều kiện để tổ chức dạy trực tuyến, học bù (nếu có) mà đã thu học phí đủ 09 tháng hoặc vượt thời gian so với số tháng thực học của học sinh.

Yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị báo cáo về tình hình thu, sử dụng, viết hóa đơn thu học phí và tổ chức dạy trực tuyến, dạy bù theo đề cương và biểu mẫu đính kèm gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua tổ Kế hoạch tài chính (Email: totaivu.pgd.tamnong@gmail.com) **chậm nhất đến hết ngày 17 tháng 6 năm 2020.**

- Các khoản thu dịch vụ (dạy 02 buổi/ngày, ngoại ngữ tăng cường, tổ chức bán trú, giữ trẻ tại các cơ sở giáo dục) hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường: Các trường thu theo thực tế tổ chức hoạt động dịch vụ và theo Công văn số 1069/SGDDT-STC ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện về đối tượng cơ chế thu, quản lý học phí, chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; dạy 2 buổi/ngày, ngoại ngữ tăng cường, tổ chức bán trú và giữ trẻ tại các cơ sở giáo dục từ năm học 2019 - 2020; Công văn số 68/SGDDT-TTr ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

2.2. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập

Các cơ sở giáo dục nghiên cứu và thực hiện theo Công văn số 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chế độ, chính sách đối với học sinh

3.1. Miễn, giảm học phí

⁽²⁾ Thu theo quy định tại Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng học phí đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2016 - 2017

Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí bằng với số tháng thực thu học phí của học sinh học chính khóa, học trực tuyến, học bù (nếu có). Ngân sách nhà nước sẽ cấp bù khoản kinh phí miễn, giảm học phí này.

Hiệu trưởng các đơn vị căn cứ vào thời gian thực tế học sinh học chính khóa, học trực tuyến, học bù (nếu có) của đơn vị để thực hiện hồ sơ cấp bù miễn, giảm học phí.

3.2. Hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn

Thực hiện theo quy định⁽³⁾, đảm bảo đúng định mức, đủ thời gian hưởng (không vượt quá 09 tháng/năm học).

Thời gian chi trả chính sách phù hợp với quy định điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học.

Yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị triển khai thực hiện tốt nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Phòng TC-KH huyện (để phối hợp);
- Chi Cục thuế KV6 (để phối hợp);
- UBND xã, TTr (để phối hợp);
- Lưu: VT, CM-NV, KHTC.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Phước Hậu

⁽³⁾Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.